TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số 48 /2020/ DSST
Ngày 22.5.2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa* : **Ông Nguyễn Hồng Bách**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. **Bà Hoàng Thị Hòa**
2. **Ông Nguyễn Văn Đính**
- *Thư kí phiên tòa* : Bà Hoàng Thị Thu Thảo – Thư kí Tòa án nhân dân huyện Đông Anh
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* ***Bà Đỗ Lê Thanh*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22.5.2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử công khai vụ án dân sự thụ lí số 240 /2019/DSST ngày 27.12.2019 về tranh chấp " Hợp đồng tín dụng ", theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 12 /2020 /QĐXXST ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng TH mại cổ phần Đ

Trụ sở	:	Số 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông **Nguyễn Đình L**- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền	:	Ông **Mai Xuân T** - Chức vụ: Giám đốc khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản (theo Giấy ủy quyền số: 10998/UQ - PVB ngày 02/11/2017 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đ)
Người được ủy quyền lại	:	Ông T, theo Giấy ủy quyền số 16976/UQ-PVB ngày 05/12/2019. (Có mặt tại phiên tòa) Ông N, chức vụ Phó giám đốc quản lý khách hàng cá nhân Giấy ủy quyền số 16976/UQ ngày 05/12/2019. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: **Bà H**, sinh năm 1982
HKTT: Thôn PH Trạch, Vĩnh Ngọc, Đông Anh, Hà Nội.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 5.12.2019 của Ngân hàng TMCP Đ sau đây gọi là và các lời khai của đại diện ủy quyền của Nguyên đơn nội dung vụ kiện nh- sau:

Ngày 22.11.2016 Ngân hàng TMCP Đ và bà H có kí kết Hợp đồng tín dụng số 246/2016/HĐCV/PVCB-TTBHN.

Nội dung của hợp đồng:

- Số tiền vay: 630.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu đồng)
- Thời hạn vay: 72 tháng
- Ngày giải ngân: 23/11/2016
- Mục đích: Vay mua xe ô tô
- Lãi suất cho vay trong hạn: Quy định trong Hợp đồng cho vay hoặc/ và trong khế ước nhận nợ.
- Lãi suất cho vay quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng tại ngày đến hạn đối với dư nợ gốc đến hạn nhưng chưa trả được.
- PH thức giải ngân: Giải ngân một lần qua hình thức chuyển khoản.
- PH thức trả nợ

+ Kỳ hạn trả nợ gốc: Ngày 05 hàng tháng.
+ Kỳ hạn trả nợ lãi: Ngày 05 hàng tháng.

1. Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh thiên thanh, 05 chỗ ngồi, số Khung: MNCLMFF80GW593864, số máy: P4AT2224225, Biển kiểm soát: 29C-920.19, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 308529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà H theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 204/2016/HĐBĐ-PVB-TTBHN ngày 22/11/2016, Đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 22/12/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

2. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng

- Sau khi ký Hợp đồng tín dụng số 246/2016/HĐCV/PVB-TTBHN với Ngân hàng TMCP Đ ngày 22/11/2016, Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân theo thỏa thuận giữa bà H với NH theo Hợp đồng tín dụng, kèm theo khế ước nhận nợ đã ký kết nói trên cho bà H.
- Việc giải ngân theo Hợp đồng tín dụng được NH thực hiện đầy đủ, đúng thoả thuận cho bà H với tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng nói trên là 630.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm ba mươi triệu đồng) đúng với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho NH tính đến ngày 06/11/2019 là 975 ngày.

- Đến thời điểm hiện tại là ngày 06/11/2019, bà H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NH như sau:

+ Nợ đã trả gốc: 24,095,111 đồng

+ Nợ lãi đã trả: 5.974.794 đồng

Tổng tiền đã trả: 30.069.095

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà H phải trả cho NH tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 06/11/2019 là: 755,074,078 đồng (trong đó nợ gốc là 588,404,889 đồng và nợ lãi là 166,669,189 đồng.

2. Buộc bà H phải trả cho NH các khoản nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 06/11/2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

3. Trong trường hợp bà H không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thì NH có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên để thanh toán nợ của bà H tại NH. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh thiên thanh, 05 chỗ ngồi, số Khung: MNCLMFF80GW593864, số máy: P4AT2224225, Biển kiểm soát: 29C-920.19, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 308529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà H theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 204/2016/HĐBĐ-PVB-TTBHN ngày 22/11/2016.

4. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bà H tại NH, thì NH có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu hợp pháp của bà H để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của bà H tại NH.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng không đến nên không có ý kiến hay lời khai.

Tại phiên toà :

Ngân hàng TMCP Đ xác nhận tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà H đã trả được Nợ đã trả gốc: 24.095.111 đồng; Nợ lãi đã trả: 5.974.794 đồng. Tổng tiền đã trả: 30.069.095 đồng.

Ngân hàng TMCP Đ vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H trả tiền vay còn thiếu và tiền lãi chưa trả theo cách tính như thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đã kí kết và theo các Quyết định áp dụng lãi suất do Ngân hàng TMCP Đ đã ban hành trong thời gian qua. Nếu như Bà H không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị giải quyết cho Ngân hàng TMCP Đ có quyền được làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại đối với tài sản thế chấp, các tài sản khác, nguồn thu hợp pháp của bà H để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ nợ của bà H tại NH.

Ngân hàng TMCP Đ xác nhận tính đến ngày xét xử sơ thẩm bà H còn nợ:

- Số tiền nợ gốc: 588.404.889 đồng
- Số tiền lãi trong hạn: 125.382.015 đồng
- Số tiền lãi quá hạn: 90.022.397 đồng.

Tổng: 803.809.301 đồng.

Số tiền phải trả trên phía Ngân hàng không tính phí phạt chậm trả như Hợp đồng tín dụng đã nêu.

Phát biểu của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh:

-Tòa án xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật.

-Thụ lí giải quyết đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định đúng và đầy đủ người tham gia tố tụng. Chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp giao nộp tiếp cận công khai, chứng cứ. Hội đồng xét xử đúng thành phần đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

-Về phía đương sự trong vụ án:

+Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

+Bị đơn chấp hành chưa tốt dẫn đến để thời gian chuẩn bị xét xử bị kéo dài.

Ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:

Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp đã tuân thủ đúng những quy định của pháp luật tại các Điều 471, 472,473, 474, 475 Bộ luật dân sự 2005; mục đích và nội dung của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; chủ thể của hợp đồng có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi.

Tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô 01 xe ô tô con nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh thiên thanh, 05 chỗ ngồi, số Khung: MNCLMFF80GW593864, số máy: P4AT2224225, Biển kiểm soát: 29C-920.19, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 308529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà H và đã được Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm, ngày 22/12/2016 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Về lãi suất: Căn cứ Điều 474 Bộ luật dân sự 2005, Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, Điều 1 quy định:

"Điều 1. *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, pH án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả."*

Vì vậy Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng và bà H có hiệu lực pháp luật, buộc các bên phải thực hiện đúng những cam kết trong hợp đồng.

Tuy nhiên bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về trả nợ không trả đầy đủ gốc và lãi theo từng kỳ. Vì vậy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ pháp luật.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP Đ buộc bà H phải trả số tiền gốc 588.404.889 đồng và lãi phát sinh (lãi trong hạn và quá hạn) theo hợp đồng tín dụng hiện còn nợ đến hết ngày 21.5.2020.

Nếu bà H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì cho phát mại tài sản đã thế chấp là chiếc xe ô tô con nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh thiên thanh, 05 chỗ ngồi, số Khung: MNCLMFF80GW593864, số máy: P4AT2224225, Biển kiểm soát: 29C-920.19, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 308529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà H. Hiện đang do bà H quản lý.

Về án phí áp dụng Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án để giải quyết phần án phí mà đương sự phải chịu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1]. Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện và theo Hợp đồng tín dụng đã kí kết, địa chỉ cư trú của Bà H là Thôn PH Tr, xã Vĩnh Ng, Đông Anh, Hà Nội. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã, Công An xã Vĩnh Ngọc thì xác định Bà H có đăng kí nhân khẩu thường trú tại xã Vĩnh Ngọc huyện Đông Anh, Hà Nội nhưng đã li hôn với chồng ông Lê Ngọc D và chuyển đi không còn ở tại xã Vĩnh N. Hiện Bà H ở đâu chính quyền không nắm rõ. Gia đình cũ của bà H cho biết đã hai năm bà H chưa quay lại.

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lí vụ kiện ngày 27.12.2019

Ngân hàng TMCP Đ chưa bán khoản nợ cho Công ty VAMC

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Đ và Bà H đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng yêu cầu Bà H đến Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để giải quyết vụ kiện, tham gia xem xét thẩm định tại chỗ, Tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên bà H đều vắng mặt không có lí do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn

2.1.Xem xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp:

2.1.1. *Hợp đồng tín dụng số 204/2016/HĐBĐ/PVB-TTBHN ngày 22.11.2016*

Ngân hàng TMCP Đ đã có văn bản số 8632/UQ-PVB ngày 23.8.2016 do Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng ủy quyền cho Phó giám đốc Hội sở được quyền kí hợp đồng tín dụng. Do vậy, phía đại diện của Ngân hàng (bên cho vay) kí kết hợp đồng đã có văn bản ủy quyền hợp pháp.

Mục đích hợp đồng tín dụng phù hợp với ngành nghề đã đăng kí kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đ, hạn mức của hợp đồng cho vay là 630.000.000 đồng nên Hợp đồng tín dụng được kí kết theo đúng phạm vi ủy quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và hợp pháp về hình thức và nội dung.

-Về nội dung yêu cầu trả tiền:

Ngân hàng yêu cầu Bị đơn trả tiền như sau:

+ Gốc: 588.404.889 đồng

+ Lãi trong hạn: 125.382.015 đồng

+ Lãi quá hạn: 90.022.301 đồng

+ Tổng cộng: 803.809.301 đồng

Xem xét về lãi suất áp dụng và tiền lãi trong hạn và quá hạn:

Điều 1 Thông tư 12/2010 ngày 14.4.2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận quy định " Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, pH án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả". Do vậy, thỏa thuận về mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng đã được kí kết giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật về lãi suất.

Tại khoản Điều 2, Điều 3 Hợp đồng cấp tín dụng và Khế ước nhận nợ hai bên thỏa thuận cách áp dụng lãi suất cho vay. Phía Ngân hàng TMCP Đ đã cung cấp cho Tòa án các Quyết định về mức lãi suất áp dụng làm mức lãi suất tham chiếu để xác định số tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn.

Trong hợp đồng tín dụng nêu trên, hai bên cũng thỏa thuận về khoản Phí phạt do vi phạm chậm trả lãi, phía Ngân hàng TMCP Đ không yêu cầu xem xét giải quyết.

Các tài liệu cũng thể hiện phía ngân hàng chưa thu khoản tiền phạt chậm trả lãi nên không phải xem xét lại khoản tiền này.

Án lệ số 08/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao viện dẫn.. *"...Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

Để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng và trách nhiệm của người đi vay, Hội đồng xét xử áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm để áp dụng giải quyết vụ kiện.

Do đó, kể từ 21.5.2020, phía bị đơn còn phải chịu thêm một khoản tiền được tính theo mức lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi thanh toán xong.

2.1.2 Hợp đồng thế chấp

- Đại diện Ngân hàng kí nhận thế chấp kí phù hợp với ủy quyền. Đối tượng thế chấp có Giấy đăng kí xe ô tô mang tên bà H, nội dung thế chấp phù

hợp với quy định của pháp luật về đối tượng dùng làm thế chấp, phù hợp với phạm vi thế chấp. Tài sản thế chấp đã được đăng kí tại Cục đăng kí quốc gia giao dịch bảo đảm ngày 22.11.2016.

Do đó, tài sản thế chấp được Hội đồng xét xử chấp nhận là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh thiên thanh, 05 chỗ ngồi, số Khung: MNCLMFF80GW593864, số máy: P4AT2224225, Biển kiểm soát: 29C-920.19, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 308529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà H.

Nếu Bà H không chịu thanh toán số tiền còn nợ thì phía Ngân hàng có quyền làm đơn với cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh thiên thanh, 05 chỗ ngồi, số Khung: MNCLMFF80GW593864, số máy: P4AT2224225, Biển kiểm soát: 29C-920.19, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 308529 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà H.

Người thế chấp phải có nghĩa vụ thực hiện bàn giao tài sản thế chấp khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[3] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 35, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ khoản 2 Điều 305, khoản 1 Điều 318, Điều 324, khoản 1 Điều 342; Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, khoản 1, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 324 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án lệ số 08 /2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2004)

Quyết định số 1627/QĐ-NHNN ngày 31.12.2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14.4.2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam.

Điều 8 Thông tư số 14 ngày 29.9.2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam Quy định về pH pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

Văn bản số 1335/NHNN - CSTT ngày 22.2.2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về phạt chậm trả đối với trường hợp nợ quá hạn

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn,giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2012/NQ- HĐTP ngày 13.6.2012 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc chưa trả, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 21.5.2020.

2. Buộc bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền:

Nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 246/2016/HĐTD/PVB-TTBHN là: 588.404.889 đồng (1)

Tiền lãi tính đến ngày 21.5.2020 :

Tiền lãi trong hạn: 125.382.015 đồng (2)

Tiền lãi quá hạn: 90.022.397 đồng (3)

Tổng cộng (1) + (2) + (3): **803.809.301.đồng**

3. Kể từ ngày 21.5.2020 bà H còn phải trả thêm một khoản tiền được tính theo mức lãi suất quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán. Lấy mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng làm cơ sở xác định mức lãi suất quá hạn. Thời gian phải thanh toán khoản tiền này được tính cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc chưa thanh toán. Trường hợp đã có thỏa thuận về điều chỉnh mức lãi suất trong hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ thì mức lãi suất sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định tại Bản án, thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền làm đơn đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo phạm vi thế chấp đã nêu trong Hợp đồng thế chấp số 204/2016/HĐBĐ-PVB-TTBHN ngày 22/11/2016 là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Ford Ranger, màu xanh thiên thanh, 05 chỗ ngồi, số Khung: MNCLMFF80GW593864, số máy: P4AT2224225, Biển kiểm soát: 29C-920.19, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 308529 ngày 17.11.2016 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp cho bà H

5. Nếu số tiền phát mại tài sản thu được lớn hơn số tiền bà Nguyễn Thị Thủy phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ theo khoản 5 Điều 8 Hợp đồng thế chấp tài sản số 204/2016/HĐBĐ/PVB-TTBHN ngày 22.11.2016 và số tiền gốc và lãi theo quyết định của Bản án thì số tiền thừa được trả lại cho bà H, nếu số tiền phát mại thu được không trả đủ số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ thì bà H tiếp tục phải thanh toán số tiền còn thiếu trong phạm vi nghĩa vụ của mình đã nêu trên theo quy định tại điểm 5 Điều 8 của Hợp đồng thế chấp số 204/2016/HĐBĐ/PVB-TTBHN ngày 22.11.2016.

6. Bà H phải chịu 36.114.279 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7.Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền 17.101.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0015279 ngày 26.12.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Hồng Bách(đã kí)